

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 93/2019/HS-ST
Ngày 21 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Như Thoa

Ông Lộc Văn Quảng

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2019/TLST-HS, ngày 26 tháng 9 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Hứa Văn T (Tên gọi khác: Không). Sinh ngày 18/10/1988 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn P và bà Hoàng Thị T; có vợ là Thi Thị S và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/5/2019 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lý Văn N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Triệu Thị T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Ông Thi Quốc H (tức Thi Thanh S), có mặt.

Anh Hứa Văn T, vắng mặt.

Anh Chu Văn T, có mặt.

Anh Hứa Văn B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 24/02/2019, Hứa Văn T, sinh năm 1988 đến nhà bố vợ là ông Thi Quốc H (tức Thi Thanh S), sinh năm 1961, trú tại: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn chơi. Khi đến nơi không thấy ông H ở nhà, T có nghe thấy tiếng nói chuyện tại nhà bên cạnh là nhà của Triệu Thị T (con dâu ông H) nên đi sang xem. Khi đó tại nhà T gồm có: Ông H, chị T, anh Hứa Văn B (em ruột của T); anh Hứa Văn T, sinh năm 1982 và anh Lý Văn N, sinh năm 1993, cùng trú tại: Thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đang ngồi ở bàn uống nước, nói chuyện. Ông H và chị T đang cãi nhau về chuyện đã muộn rồi nhưng chị T vẫn tụ tập bạn bè tại nhà. Sau đó mọi người cùng ra về, khi ra đến sân, T bực tức vì chị T có thái độ vô lễ với ông H và nghĩ rằng chị T có tình cảm bất chính với anh Lý Văn N nên T đã cúi xuống nhặt 01 nắm cát bằng tay phải, tay trái cầm 01 chiếc đòn gánh tiến đến chỗ anh N, chị T. T ném cát vào anh N rồi dùng đòn gánh để đánh anh N thì chị T can ngăn nên T dùng đòn gánh vụt 01 phát vào trán làm chị T ngã xuống đất, rồi T cầm đòn gánh vụt 03 phát vào đầu anh N, đập anh N ngã xuống đất. Sau đó Hứa Văn T vứt chiếc đòn gánh ở ngay trước cổng nhà chị T rồi đi về. Chị Triệu Thị T và anh Lý Văn N được đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn cấp cứu, chữa trị vết thương. Chị Triệu Thị T điều trị từ ngày 25/02/2019 đến ngày 01/3/2019 thì ra viện. Anh Lý Văn N điều trị từ ngày 25/02/2019 đến ngày 26/02/2019 thì ra viện.

Bản kết luận giám định pháp y số 145/2019/PYTT ngày 24/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận về thương tích của Triệu Thị T: Sẹo vết thương vùng trán có tóc che phủ, tỷ lệ 06%; cơ chế hình thành vết thương: Do vật tày cứng gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y số 146/2019/PYTT ngày 24/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận về thương tích của Lý Văn N: 03 Sẹo vùng trán đỉnh, tỷ lệ 04%; Chấn động não, điện não biến đổi nhẹ, tỷ lệ: 01%; Vỡ xoang hàm phải, tỷ lệ 11%. Tổng tỷ lệ cộng lùi là 15%. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật tày cứng gây nên.

Ngày 24/5/2019, Triệu Thị T, Lý Văn N có đơn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc rút yêu cầu khởi tố và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây thương tích của Hứa Văn T. Tuy nhiên, do thương tích của anh Lý Văn N không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại nên bị cáo Hứa Văn T vẫn bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích cho anh Lý Văn N.

Tại Bản Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 20/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hứa Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do thấy chị Triệu Thị T có thái độ vô lễ với ông Thi Quốc H (bố vợ của bị cáo) và nghi ngờ chị T có quan hệ bất chính với anh Lý Văn N nên bị cáo đã có hành vi dùng chiếc đòn gánh bằng tre vụt một nhát vào đầu chị T, vụt 03 nhát vào

đầu anh N đồng thời đập vào người anh N làm anh N ngã xuống đất. Bị cáo nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nên đã chủ động bồi thường thiệt hại cho anh N 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng), bồi thường cho chị T 10.000.000đồng (mười triệu đồng). Anh N và chị T đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố.

Bị hại anh Lý Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra, anh Lý Văn N xác nhận: Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh số tiền 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng) và đã xin lỗi anh N. Do vậy, anh N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về phần bồi thường dân sự, anh N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Triệu Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra chị T xác nhận: Chị đã được bị cáo bồi thường cho số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng) và bị cáo đã xin lỗi chị nên chị không yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với thương tích bị cáo gây ra cho chị. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về phần bồi thường dân sự, chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hứa Văn T từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại. Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đòn gánh bằng tre vì là công cụ phạm tội.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bệnh án điều trị; phù hợp với bản kết luận giám định pháp y số 145/2019/PYTT và bản kết luận giám định pháp y số 146/2019/PYTT cùng ngày 24/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hứa Văn T có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (đòn gánh bằng tre) là vật tày cứng vút vào đầu chị Triệu Thị T 01 phát, vút vào đầu anh Lý Văn N 03 phát gây thương tích cho chị Triệu Thị T 06%, gây thương tích cho anh Lý Văn N 15%. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình

sự, nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu kiểm chế bị cáo đã phạm tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã chủ động, tự nguyện bồi thường cho anh Lý Văn N và chị Triệu Thị T nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Chị Triệu Thị T và anh Lý Văn N đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là nhân dân lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Xét thấy bị cáo có hành vi gây thương tích cho chị Triệu Thị T với tỷ lệ 6% nhưng chị T đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố, gây thương tích cho anh Lý Văn N với tỷ lệ 15% nhưng chỉ là nhất thời bùng bột; giữa bị cáo và bị hại đã hòa giải được mâu thuẫn, bị cáo đã xin lỗi bị hại. Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng; có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; việc cho bị cáo cải tạo tại địa phương không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm nên Hội đồng xét xử xét thấy cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp để bị cáo có cơ hội chuộc lại lỗi lầm.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại cho anh Lý Văn N 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng), bồi thường cho chị Triệu Thị T 10.000.000đồng (mười triệu đồng). Anh N, chị T không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử chỉ công nhận việc bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc đòn gánh bằng tre là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Bị cáo Hứa Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65; điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hứa Văn T 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/10/2019). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc đòn gánh bằng tre dài 1,19 cm, dày 1,8 cm, hai đầu rộng 4,2 cm, phần ở giữa rộng 5,2 cm.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/9/2019 giữa Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hứa Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Đội Tổng hợp Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã C, Huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lương Thị Mỹ Hạnh